

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/HNGĐ -ST  
Ngày 25 tháng 4 năm 2023.  
Về việc : “ Ly hôn ”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông: Đặng Xuân Quân.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hùng Tuấn  
Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký, ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 60/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2023/ QĐ - ST, ngày 27 tháng 3 năm 2023. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Thu H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Khu 3A, xã CH, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Tổ 6, phố Bạch Hạc, phường BH, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

(Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Hà Thị Thu H trình bày:

+Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Đức M tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 08/05/2020 tại UBND phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống và cách thức xây dựng gia đình, thường xảy ra cãi, chửi nhau, và cách nuôi dạy con cái. Mâu thuẫn của vợ chồng mặc dù được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 1/2023 cho đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay Chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh M nữa, nên đề nghị Tòa án nhân dân Việt Trì giải quyết cho chị được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

+ *Về con chung*: Chị Hà Thị Thu H trình bày: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Việt Hoàng, sinh ngày 28/6/2021. Ly hôn, Chị H và anh M thống nhất thỏa thuận: Để chị Hà Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Việt Hoàng, sinh ngày 28/6/2021 kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên. Anh Nguyễn Đức M không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì Chị H không yêu cầu.

+ *Về tài sản chung, về công nợ, công sức đóng góp*: Chị Hà Thị Thu H không đề nghị tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Đức M trình bày:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Anh M xác nhận về thời gian kết hôn, thời gian chung sống, thời gian ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn như Chị H trình bày là đúng, ngoài ra anh còn trình bày thêm vợ chồng còn mâu thuẫn từ lý do mỗi người một nơi, mỗi người một công việc, anh M làm công nhân còn Chị H làm viên chức, anh làm công nhân dầu mỡ suốt ngày còn Chị H lại muốn anh M phải sạch sẽ từ đó làm mâu thuẫn ngày càng gia tăng, không thể hàn gắn. Nay Chị H xin ly hôn anh M không đồng ý do anh vẫn còn tình cảm vợ chồng với Chị H, muốn đoàn tụ để nuôi dạy con chung và cho anh một cơ hội để sửa đổi.

+ *Về con chung*: Anh Nguyễn Đức M thống nhất trình bày: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Việt Hoàng, sinh ngày 28/6/2021. Ly hôn, anh M trình bày để chị Hà Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Việt Hoàng, sinh ngày 28/6/2021 kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên. Anh Nguyễn Đức M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ *Về tài sản chung, về công nợ, công sức đóng góp*: Anh Nguyễn Đức Thắng không đề nghị tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết được xác định: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” giữa nguyên đơn Hà Thị Thu H và bị đơn anh Nguyễn Đức M. Anh M đều có nơi đăng ký HKTT: Tổ 6, phố Bạch Hạc, phường BH, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là đúng quy định pháp luật.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Xét thấy, phía Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng không đến phiên tòa, do vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh M và Chị H là hoàn toàn phù

hợp với khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hà Thị Thu H và anh Nguyễn Đức M tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 08/05/2020 tại UBND phường Bạc Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ dựa trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, không ai bị ép buộc là hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Chị H cho rằng sau kết hôn vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống và cách thức xây dựng gia đình, thường xảy ra cãi, chửi nhau, và cách nuôi dạy con cái. Mâu thuẫn của vợ chồng mặc dù được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 1/2023 cho đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì giải quyết cho chị được ly hôn anh M để sớm ổn định cuộc sống. Phía anh M có bản tự khai và trong biên bản hòa giải thể hiện về thời gian kết hôn, thời gian chung sống, thời gian ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn như Chị H trình bày là đúng, ngoài ra anh còn trình bày thêm vợ chồng còn mâu thuẫn từ lý do mỗi người một nơi, mỗi người một công việc, anh M làm công nhân còn Chị H làm viên chức, anh làm công nhân dầu mỡ suốt ngày còn Chị H lại muốn anh M phải sạch sẽ từ đó làm mâu thuẫn ngày càng gia tăng, không thể hàn gắn. Điều đó chứng tỏ anh M và Chị H không thể chung sống, mục đích hôn nhân không thể đạt được, thực tế vợ chồng cũng không còn sống cùng nhau nước vì vậy Chị H đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh M là hợp lý cần chấp nhận.

Anh M mặc dù biết vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nhưng không có hướng thảo gỡ, khắc phục. Điều này chứng minh anh M không thực sự quyết tâm mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nên đề nghị của anh M không có căn cứ chấp nhận.

[3]. *Về con chung*: Xét nguyện vọng của Chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu: Nguyễn Việt Hoàng, sinh ngày 28/6/2021 và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh M không có ý kiến gì và đồng ý giao con chung cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Nên giao cho Chị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Việt Hoàng, sinh ngày 28/6/2021 và anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4]. *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp*: Chị Hà Thị Thu H và anh Nguyễn Đức M đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[5]. *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lý do trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 1,3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Thu H.

**1.** *Xử cho* chị Hà Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Đức M.

**2.** *Về con chung:* Giao 01 con chung là Nguyễn Việt Hoàng, sinh ngày 28/6/2021 chị Hà Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên. Anh Nguyễn Đức M không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì Chị H không yêu cầu.

**3.** *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp:* không đặt ra giải quyết.

**4.** *Về án phí:* Chị Hà Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận Chị H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0000062 ngày 08/02/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

**5.** *Về quyền kháng cáo:* Chị H và anh M vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND TP.Việt Trì;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP.Việt Trì;
- UBND xã Thụy Vân,TP.Việt Trì;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Xuân Quân**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Việt Trì, ngày 11 tháng 01 năm 2021*

Số: /2021/TLHNGĐ

**TRÍCH LỤC  
BẢN ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

Tại bản án hôn nhân và gia đình số: 39/2020/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình” của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Toàn, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 14, khu 1, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Giang, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 14, khu 1, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang tạm giam tại: Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ  
QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Toàn được ly hôn anh Nguyễn Văn Giang.  
2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Huy Hoàng, sinh ngày 18/11/2011 cho chị Nguyễn Thị Toàn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh Giang không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Toàn cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Giang trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung; nợ chung; công sức đóng góp: Chị Toàn, anh Giang xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Toàn phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Toàn (do chị Phạm Thị Hoa nộp thay) đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0001312

ngày 07/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;

**THẨM PHÁN**

**Lê Anh Tuấn**

***Nơi nhận:***

- VKSND TP. Việt Trì; T. Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP. Việt Trì, T. Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã Chu Hóa, TP. Việt Trì, T. Phú Thọ;.
- Lưu hồ sơ, án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Anh Tuấn**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Quân